

Số : 245/SGDDĐT-KHTC

Hà Nam, ngày 15 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Công văn số 256/STC-TCHCSN ngày 30/01/2019 của Sở Tài chính Hà Nam về việc báo cáo kết quả thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam báo cáo kết quả thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2018 của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc như sau:

I. Đánh giá chung

1. Đặc điểm tình hình

Từ khi triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị được giao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tài chính có những chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị được nâng cao.

2. Tình hình thực hiện biên chế; tổ chức bộ máy.

- Tình hình thực hiện biên chế: Theo đúng chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh và Sở Nội vụ giao năm 2018.

- Tổ chức bộ máy năm 2018: Có 24 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, bao gồm: 23 trường trung học phổ thông và 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh Hà Nam là đơn vị dự toán thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

3. Tình hình triển khai và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ

- Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo đã giao cho các đơn vị sự nghiệp tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ. Các đơn vị khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đã chủ động xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện, chủ động trong việc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Việc tuyển dụng viên chức thực hiện theo Quyết định 16/2010/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND tỉnh về việc phân cấp việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo. Biên chế công chức cơ quan Sở và biên chế sự

nghiệp giáo dục - đào tạo các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo Chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh, Sở Nội vụ giao hàng năm.

- Về tài chính: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý trong năm 2018: 24 đơn vị; căn cứ quyết định phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, thực hiện theo hướng giao quyền tự chủ về tài chính cho từng đơn vị sự nghiệp.

II. Đánh giá cụ thể

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp

- Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xác định nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động.

- Việc triển khai, thực hiện tốt cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đã giúp các đơn vị trường học chủ động, linh hoạt trong việc bố trí các nội dung chi phục vụ kịp thời và khuyến khích, thúc đẩy tiết kiệm chi NSNN, góp phần làm cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Việc giao kinh phí ổn định trong 3 năm, hàng năm được giao tăng tỷ lệ % theo quy định của nhà nước đã thúc đẩy các đơn vị bố trí, phân công lao động hợp lý, sắp xếp lịch công tác khoa học, giảm bớt các khoản chi tiêu không hợp lý, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc.

- Mặc dù số các đơn vị trả thu nhập tăng thêm cho người lao động không đáng kể, xong hầu hết các đơn vị đều thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để trích lập được các quỹ khen thưởng, phúc lợi để chi thăm hỏi, hiếu hỷ; trợ cấp trong những ngày lễ, tết, kỷ niệm ngành và đi tham quan học tập kinh nghiệm trong hè.

2. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về tài chính

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý: 24 đơn vị

- Số đơn vị thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ: 24 đơn vị (*Có phụ lục kèm theo báo cáo*).

3. Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị sự nghiệp

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện theo đúng hướng dẫn, quy định hiện hành của Nhà nước. Cụ thể:

+ 100% các đơn vị sự nghiệp đã thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính; đa số các đơn vị áp dụng hình thức khoán chi theo mức cụ thể hàng tháng cho các nội dung: thanh toán dịch vụ công cộng, thanh toán công tác phí trong tỉnh, thanh toán vật tư văn phòng, điện thoại công vụ, điện thấp sáng, hội nghị ... định mức khoán cơ bản dựa theo định mức do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

+ Căn cứ tình hình thực tế, nhiệm vụ được giao, khả năng tài chính, các đơn vị đã chủ động xây dựng định mức các khoản chi cho chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn, hoặc thấp hơn so với quy định của nhà nước.

- Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thảo luận công khai, nhất trí ở từng đơn vị được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, Công đoàn đơn vị cam kết thực hiện.

- Các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ dưới sự giám sát của Hội đồng trường và Ban thanh tra nhân dân.

- Các giải pháp thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ:

+ Thảo luận dân chủ, có được sự nhất trí cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị;

+ Các nội dung quy định phù hợp với thực tế hoạt động của đơn vị;

+ Thực hiện báo cáo công khai tài chính thường xuyên;

+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học;

+ Có sự tham gia giám sát của Thanh tra nhân dân, Hội đồng trường trong các nội dung: Phân công lao động, xét duyệt nâng lương thường xuyên, bổ nhiệm, bình xét thi đua khen thưởng, phúc lợi, mua sắm tài sản, trang thiết bị, sửa chữa tài sản cố định.

4. Tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị

- Việc ban hành các tiêu chí làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

+ Hằng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phê duyệt và giao kế hoạch nhiệm vụ cho từng đơn vị về các chỉ tiêu: số lớp, số học sinh, tỷ lệ xếp loại về hạnh kiểm và học lực, số học sinh được tuyển mới, tỷ lệ tốt nghiệp, các chỉ tiêu khác về giáo dục thể chất, y tế vệ sinh học đường, xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ, công tác xã hội hoá, các chỉ tiêu cụ thể về thi đua của tập thể và cá nhân ... tất cả các nội dung này sau khi kết thúc năm học đều được xem xét, đánh giá, cho điểm để làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với từng đơn vị sự nghiệp.

+ Tuy nhiên việc ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động ở các đơn vị sự nghiệp còn hạn chế, chưa có đơn vị nào thực hiện.

- Thực hiện các quy định về công khai tài chính: Các đơn vị thực hiện tốt chế độ công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách

đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và thực hiện theo Khoản 3 Điều 5 của Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai về thu, chi tài chính; Công khai về quản lý sử dụng tài sản công theo Điều 11 của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

5. Tình hình thu nhập người lao động: *(Theo biểu đính kèm báo cáo)*

6. Các biện pháp thực hành tiết kiệm, tăng thu

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc thực hành tiết kiệm, sử dụng, bảo quản tài sản công.

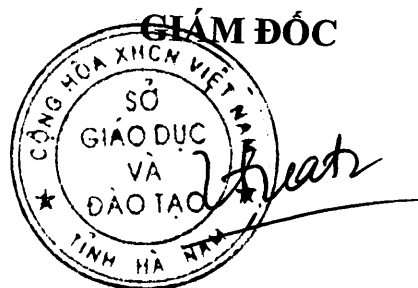
- Thực hành công tác tiết kiệm, chống lãng phí: Xây dựng các định mức chi tiêu nội bộ hợp lý, các quy định về quản lý sử dụng tài sản công đúng quy định, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các quy định về công khai trong các lĩnh vực như: Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế mua sắm, quản lý, trang bị, sử dụng tài sản; công khai các thủ tục hành chính khác... tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể quần chúng và nhân dân trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sai phạm.

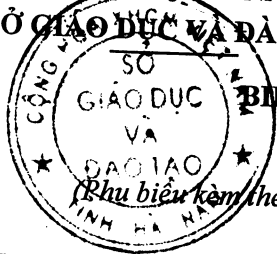
7. Những kiến nghị, đề xuất: Đề nghị cấp bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học năm 2019 cho Sở Giáo dục và Đào tạo, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Nam thay đổi chương trình sách giáo khoa phổ thông. *lmo*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTC.



Đinh Thị Lụa



**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 43/2006/NĐ-CP
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU NĂM 2018**

(Phụ biên kèm theo Báo cáo số 24.5/SGDDĐT-KHTC ngày 15/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam)

Đvt: Triệu đồng.

Số tt	Tên đơn vị	Biên chế được duyệt	Biên chế và hợp đồng có mặt	Kinh phí giao ổn định	Thu sự nghiệp	Hệ số thu nhập tăng thêm			
						Dưới 1 lần	Từ 1 đến dưới 2 lần	Từ 2 đến dưới 3 lần	Trên 3 lần
	TỔNG SỐ	1.519	1.490	147.130,78	18.077,28				
I	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động	1.519	1.490	147.130,78	18.077,28				
1	Trường THPT A Bình Lục	71	70	7.039,00	777,75				
2	Trường THPT B Bình Lục	71	71	6.088,96	854,54				
3	Trường THPT C Bình Lục	71	70	6.496,00	587,67				
4	Trường THPT A Duy Tiên	71	68	6.404,00	793,07				
5	Trường THPT B Duy Tiên	63	61	6.471,74	830,81				
6	Trường THPT Chuyên Biên Hòa	107	104	16.325,00	1.156,98	x			
7	Trường THPT A Kim Bảng	63	63	6.385,96	685,57				
8	Trường THPT B Kim Bảng	71	70	6.484,00	712,01				
9	Trường THPT C Kim Bảng	63	63	6.010,39	643,30				
10	Trường THPT Lý Thường Kiệt	56	56	5.047,00	736,28				
11	Trường THPT Bắc Lý	64	63	5.485,00	756,85				
12	Trường THPT Nam Lý	66	64	5.632,00	772,53				
13	Trường THPT Lý Nhân	93	91	8.913,69	1.307,82	x			
14	Trường THPT A Thanh Liêm	69	69	6.704,56	1.128,48	x			
15	Trường THPT B Thanh Liêm	63	61	5.974,00	53,41				
16	Trường THPT C Thanh Liêm	50	50	4.865,98	671,38				
17	Trường THPT A Phủ Lý	80	79	8.058,00	1.215,63	x			
18	Trường THPT B Phủ Lý	77	74	7.377,52	1.354,79	x			
19	Trường THPT C Phủ Lý	44	44	3.977,00	544,95				
20	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	44	43	4.115,00	430,38				
21	Trường THPT Nam Cao	46	45	3.417,00	512,02				
22	Trường THPT Nguyễn Khuyến	50	45	3.739,00	410,00				
23	Trường THPT Lê Hoàn	42	42	3.323,00	425,61				
24	TTGDTX-HN Hà Nam	24	24	2.797,00	715,47				

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam

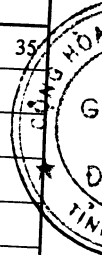


BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Năm 2018 (tính đến thời điểm 31/12/2018)

(Phụ biểu kèm theo Báo cáo số 24/SGĐĐT-KHTC ngày 15/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam)

TT	Sự nghiệp	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó Số lượng ĐVSN được giao tự chủ theo ND 43	Số lượng lao động			Nguồn tài chính (triệu đồng)							Tổng kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm (triệu đồng)	Trích lập các Quỹ (triệu đồng)							
				Tổng số người lao động	Trong đó số biên chế được giao	Tổng quỹ lương ngạch bậc, chức vụ (triệu đồng)	Tổng cộng	Tổng số	Nguồn thu sự nghiệp		Nguồn NSNN cấp chi hoạt động sự nghiệp				Tổng cộng	Quỹ phát triển sự nghiệp	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác (nếu có)			
									Nguồn thu học phí	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp khác	Tổng số	Chi thường xuyên								Chi không thường xuyên		
												Tổng	Trong đó: Chi lương									
TỔNG SỐ																						
I	Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư																					
II	Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên																					
III	Đơn vị tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên																					
	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: trong đó:																					
1	Trường THPT A Bình Lục	1	1	70	70	6.768,55	8.360,35	777,75	742,68	35,07	7.582,60	7.092,00	5.209,07	490,60		60,00	25					
2	Trường THPT B Bình Lục	1	1	71	71	5.356,77	7.267,17	890,15	854,54	35,61	6.377,02	6.088,96	5.014,96	288,06		-						
3	Trường THPT C Bình Lục	1	1	70	71	5.922,00	7.428,54	624,57	587,67	36,90	6.803,97	6.496,00	5.723,00	307,97		-						35
4	Trường THPT A Duy Tiên	1	1	68	71	5.802,00	7.505,47	793,07	754,07	39,00	6.712,40	6.404,00	4.921,00	308,40		-						
5	Trường THPT B Duy Tiên	1	1	61	63	4.731,99	7.299,55	830,81	702,65	128,16	6.468,74	6.197,00	3.189,57	271,74		-						
6	Trường THPT Chuyên Biên Hòa	1	1	104	107	12.796,75	21.010,23	1.156,98	958,86	198,12	19.853,25	16.325,00	12.796,75	3.528,25	259,80	445,50	38		48	360		
7	Trường THPT A Kim Bảng	1	1	63	63	5.794,00	7.286,42	748,00	686,00	62,00	6.538,42	6.385,96	5.615,00	152,46		-						
8	Trường THPT B Kim Bảng	1	1	70	69	6.076,00	7.482,13	759,73	712,01	47,72	6.722,40	6.484,00	5.723,00	238,40		-						
9	Trường THPT C Kim Bảng	1	1	63	63	5.326,00	6.927,50	708,79	643,30	65,49	6.218,71	6.101,39	5.276,00	117,33		-						
10	Trường THPT Lý Thường Kiệt	1	1	56	56	4.819,00	6.062,05	787,05	736,29	50,76	5.275,00	5.047,00	4.819,00	228,00		-						
11	Trường THPT Bắc Lý	1	1	63	64	5.046,80	6.499,60	756,70	661,00	95,70	5.742,90	5.485,00	4.687,60	257,90		-						
12	Trường THPT Nam Lý	1	1	64	66	4.296,72	6.845,52	772,53	661,50	111,03	6.072,99	5.632,00	3.896,17	440,99	58,99	-						
13	Trường THPT Lý Nhân	1	1	91	93	6.992,00	10.621,17	1.307,82	1.138,19	169,63	9.313,35	8.748,00	6.515,08	565,35	100,91	-						
14	Trường THPT A Thanh Liêm	1	1	69	69	3.844,74	8.206,39	1.128,48	892,00	236,48	7.077,91	6.704,00	3.399,19	373,91	114,00	280,00	70		42	168		



TT	Sự nghiệp	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó Số lượng ĐVSN được giao tự chủ theo ND 43	Số lượng lao động			Nguồn tài chính (triệu đồng)								Tổng kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm (triệu đồng)	Trích lập các Quỹ (triệu đồng)				
				Tổng số người lao động	Trong đó số biên chế được giao	Tổng quỹ lương ngạch bậc, chức vụ (triệu đồng)	Tổng cộng	Tổng số	Nguồn thu sự nghiệp		Nguồn NSNN cấp chi hoạt động sự nghiệp			Chi không thường xuyên		Tổng cộng	Quỹ phát triển sự nghiệp	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác (nếu có)
									Nguồn thu học phí	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp khác	Tổng số	Chi thường xuyên								
												Tổng	Trong đó: Chi lương							
15	Trường THPT B Thanh Liêm	1	1	61	63	4.322,70	6.944,78	695,98	642,50	53,48	6.248,80	5.974,00	2.754,27	274,80	70,00	75,00	19		11	45
16	Trường THPT C Thanh Liêm	1	1	50	50	3.487,14	5.428,09	562,19	531,51	30,68	4.865,90	4.695,00	2.277,00	170,90						
17	Trường THPT A Phù Lý	1	1	79	80	7.534,29	10.997,61	1.256,95	1.216,00	40,95	9.740,66	9.314,58	7.534,29	426,09	109,34	151,64				152
18	Trường THPT B Phù Lý	1	1	74	77	7.064,00	8.946,31	1.194,79	1.148,84	45,94	7.751,53	7.377,52	6.684,00	374,01	106,46	200,00			200	
19	Trường THPT C Phù Lý	1	1	44	44	3.699,80	4.685,40	545,00	510,80	34,20	4.140,40	3.977,00	3.480,50	163,40		42,00			42	
20	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	1	1	43	44	3.137,36	4.796,67	501,17	430,38	70,79	4.295,51	4.115,00	2.877,82	180,51						
21	Trường THPT Nam Cao	1	1	45	46	2.698,90	4.178,50	600,60	512,00	88,60	3.577,90	3.417,00	2.344,90	160,90						
22	Trường THPT Nguyễn Khuyến	1	1	45	51	2.910,51	4.277,53	457,00	410,00	47,00	3.820,53	3.739,00	1.711,92	81,53		70,00	25		45	
23	Trường THPT Lê Hoàn	1	1	42	42	2.303,90	3.927,43	447,44	425,61	21,83	3.479,99	3.323,00	1.613,60	156,99		86,00	22		65	
24	TTGDTX-HN Hà Nam	1	1	24	24	92,00	2.426,57	950,50	662,50	288,00	1.476,07	1.395,00	83,20	81,07	207,00	448,00	240	93		115
	Tổng khối đơn vị trực thuộc	24	24	1.490	1.517	120.823,92	175.410,97	19.254,03	17.220,88	2.033,15	156.156,94	146.517,39	108.146,90	9.639,54	1.026,50	1.858	438	93	452	875

